**Tiếng Việt**

**CÂU PHỦ ĐỊNH**

**I. Đặc điểm, hình thức, chức năng của câu phủ định**

**1.Ví dụ1,2:SGK/52**

**2.Nhận xét.**

**VD1:**

- Về hình thức: Câu b,c,d khác câu a có các từ phủ định: không, chưa, chẳng

- Về chức năng:

a: Khẳng định sự việc

b: Phủ định (thông báo, xác nhận sự việc đó là không diễn ra.)

**VD2:**

- Câu có từ phủ định: không phải…; đâu có…

- Dùng để phủ định (bác bỏ ý kiến, nhận định.)

**II. Ghi nhớ: /SGK/53**

**III. Luyện tập:**

**Bài tập 1/SGK/53-** : Xác định câu phủ định bác bỏ:

b, Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu! -> phản bác suy nghĩ của lão Hạc về cậu vàng.

c, Không , chúng con không đói nữa đâu. -> phản bác điều mà cái Tí cho là mẹ nó đang nghĩ: mấy đứa con đói quá.

a, Phủ định miêu tả

**Bài tập 2/SGK/53 :**

- a,b,c đều là câu phủ định nhưng có ý nghĩa khẳng định.

Câu có chứa hai từ phủ định thì ý khẳng định mạnh hơn.

**Bài tập 3/SGK/53**

- Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp.

**Viết lại** : “Dế Choắt chưa dậy được, nằm thoi thóp”->ý nghĩa thay đổi.

Dùng từ như vậy không phù hợp với tình huống, vì sau vụ tấn công của mụ Cốc thì Dế Choắt bị thiệt mạng, nên không dùng từ “ chưa” mà phải là từ “không”

**Bài tập 4/SGK/53** : Các câu này không phải là câu phủ định nhưng lại dùng để phủ định một vấn đề nào đó.

**Tập làm văn**

**CHÖÔNG TRÌNH ÑÒA PHÖÔNG (PHAÀN TAÄP LAØM VAÊN)**

▪ Đề 1: Thuyết minh về khu di tích lịch sử cấp Thành phố Láng Le – Bàu Cò.

▪ Đề 2: Thuyết minh về ngôi trường của em: Trường THCS Tân Nhựt.

**Yêu cầu:** HS viết bài văn thuyết minh đầy đủ bố cục 3 phần, vận dụng các phương pháp thuyết minh phù hợp, khuyến khích có hình ảnh minh họa.

**HỊCH TƯỚNG SĨ**

 **-Trần Quốc Tuấn-**

**I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH**

**1. Tác giả**

- Trần Quốc Tuấn (1231- 1300)

**2. Tác phẩm**

**a.** Xuất xứ:viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ hai (1285).

b. Bố cục : 4 phần

c. Thể loại và ptbđ :

Thể loại : Hịch

Ptbđ : nghị luận.

**II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**1. Nêu gương các trung thần nghĩa sĩ**

- Họ sẵn sàng chết vì vua, vì chủ tướng, không sợ nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

=>**Khích lệ lòng trung quân ái quốc và ý chí lập công danh, xả thân vì nước của tướng sĩ thời Trần.**

**2. Hình ảnh kể thù và lòng căm thù giặc.**

- Ngang ngược, ác độc, tham lam, tàn bạo.

- Thái độ căm ghét, khinh bỉ kẻ thù, đau xót cho đất nước.

-> NT: các sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh so sánh ẩn dụ, giọng mỉa mai, châm biếm.

=> Chỉ ra nỗi nhục lớn khi chủ quyền đất nước bị xâm phạm, khơi gợi lòng căm thù giặc

**3. Lòng yêu nước và căm thù giặc.**

- Đau xót đến quặn lòng trước tình cảnh đất nước, căm thù quân giặc đến bầm gan tím ruột:

-> Sẵn sàng hi sinh bản thân để bảo vệ nền độc lập dân tộc:.

=>Lòng căm thù giặc sôi sục và lòng yêu nước thiết tha, cháy bỏng

**4. Phân tích phải trái, chỉ rõ đúng sai cho các tướng sĩ.**

- Khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người.

- Phê phán những biểu hiện sai lầm của các tướng sĩ

- Hậu quả: nước mất, nhà tan.

- Khuyên răn tướng sĩ làm điều đúng, lợi ích của những việc làm đúng

=>Khơi gợi tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ với non sông đất nước của mỗi người.

**5. Lời kêu gọi tướng sĩ**

- Ra sức học tập “Binh thư yếu lược”.

=>Thái độ dứt khoát, rõ ràng, cương quyết đối với tướng sĩ, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

**III. Ghi nhớ: sgk/61**

 **HẾT**

 **THẦY CÔ CHÚC CÁC EM SỨC KHỎE VÀ HỌC TỐT NHÉ!**